

BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I GDCD 6
I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:

TT	Bài	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỷ lệ % Điểm
		Nhiều lựa chọn			Đúng - sai			Tự luận						
		Biết	Hiểu	Vận	Biết	Hiểu	Vận	Biết	Hiểu	Vận	Biết	Hiểu	Vận	
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình và dòng họ	C01 C13				1A 1D					2	2		10
2	Bài 2: Yêu thương con người	C02 C10				2A	2B				2	1	1	10
3	Bài 3: Siêng năng, kiên trì	C03 C14				3A					2	1		7,5
4	Bài 4: Tôn trọng sự thật.	C04 C05 C11 C15				2D 3C	2C			TL2	4	2	2	37,5
5	Bài 5. Tự lập	C06 C07 C12				1B			TL1		3	2		20
6	Bài 6: Tự nhận thức bản thân	C08 C09 C16				3D	1C 1B				3	1	2	15
Tổng số câu		16				8	4		1	1	16	9	5	100
Tổng số điểm		4				2	1		1	2	4	3	3	10
Tỷ lệ %		40			30			30			40	30	30	100

II. ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

TT	Bài	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Thứ tự câu	Mức độ đánh giá								
					Nhiều lựa chọn			Đúng - sai			Tự luận		
					Biết	Hiểu	Vận	Biết	Hiểu	Vận	Biết	Hiểu	Vận
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình và dòng họ	Biết	Nêu được ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ	C01	NL.1								
2	Bài 1: Tự hào về	Biết	Nêu được trách nhiệm của học	C13	NL.1								

	truyền thông gia đình và dòng họ		sinh trong bảo vệ truyền thông gia đình										
3	Bài 1: Tự hào về truyền thông gia đình và dòng họ	Hiểu	Phân biệt được các truyền thông của gia đình và dòng họ	1A					NL.1				
4	Bài 1: Tự hào về truyền thông gia đình và dòng họ	Hiểu	Chỉ ra được trách nhiệm của công dân trong việc phát huy truyền thông gia đình	1D					NL.1				
5	Bài 2: Yêu thương con người	Biết	Nêu được khái niệm yêu thương con người	C02	NL.1								
6	Bài 2: Yêu thương con người	Biết	Chỉ ra được các biểu hiện của yêu thương con người	C10	NL.1								
7	Bài 2: Yêu thương con người	Hiểu	Phân biệt được các hành vi thể hiện yêu thương con người	2A					NL.1				
8	Bài 2: Yêu thương con người	Vận	Đánh giá được việc thực hiện lòng yêu thương con người qua một số tình huống	2B						III.1			
9	Bài 3: Siêng năng, kiên trì	Biết	Nêu được khái niệm siêng năng, kiên trì	C03	NL.1								
10	Bài 3: Siêng năng, kiên trì	Biết	Chỉ ra được cách thức để rèn luyện tính siêng năng, kiên trì	C14	NL.1								
11	Bài 3: Siêng năng, kiên trì	Hiểu	Chỉ ra được cách thức để rèn luyện tính siêng năng, kiên trì	3A					NL.1				

12	Bài 4: Tôn trọng sự thật.	Biết	Nêu được khái niệm tôn trọng sự thật	C04	NL.1								
13	Bài 4: Tôn trọng sự thật.	Biết	Chỉ ra được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật	C05	NL.1								
14	Bài 4: Tôn trọng sự thật.	Biết	Chỉ ra được ý nghĩa của tôn trọng sự thật	C11	NL.1								
15	Bài 4: Tôn trọng sự thật.	Biết	Phân biệt được các biểu hiện của tôn trọng sự thật	C15	NL.1								
16	Bài 4: Tôn trọng sự thật.	Vận	Đánh giá được các hành vi thể hiện tôn trọng sự thật	2C						III.1			
17	Bài 4: Tôn trọng sự thật.	Hiểu	Chỉ ra được các hành vi thể hiện tôn trọng sự thật	2D					NL.1				
18	Bài 4: Tôn trọng sự thật.	Hiểu	Chỉ ra được các hành vi thể hiện tôn trọng sự thật	3C					NL.1				
19	Bài 4: Tôn trọng sự thật.	Vận	Đánh giá được các hành vi thể hiện tôn trọng sự thật	TL2									III.1
20	Bài 5. Tự lập	Biết	Nêu được khái niệm tự lập	C06	NL.1								
21	Bài 5. Tự lập	Biết	Chỉ ra được ý nghĩa của sống tự lập	C07	NL.1								
22	Bài 5. Tự lập	Biết	Chỉ ra được biểu hiện của tự lập	C12	NL.1								
23	Bài 5. Tự lập	Hiểu	Chỉ ra được biểu hiện của tự lập	1B					NL.1				
24	Bài 5. Tự lập	Hiểu	Chỉ ra được biểu hiện của tự lập và cách rèn tính tự lập	TL1								NL.1	
25	Bài 6: Tự nhận thức	Biết	Nêu được khái niệm tự nhận	C08	NL.1								

	bản thân		thức về bản thân										
26	Bài 6: Tự nhận thức bản thân	Biết	Chỉ ra được cách thức để tự nhận thức về bản thân	C09	NL.1								
27	Bài 6: Tự nhận thức bản thân	Biết	Tự giác rèn luyện, đánh giá bản thân để phù hợp với sự thay đổi	C16	NL.1								
28	Bài 6: Tự nhận thức bản thân	Vận	Đánh giá được khả năng tự nhận thức của bản thân	1C						III.1			
29	Bài 6: Tự nhận thức bản thân	Vận	Đánh giá được khả năng tự nhận thức của bản thân	3B						III.1			
30	Bài 6: Tự nhận thức bản thân	Hiểu	Đánh giá được khả năng tự nhận thức của bản thân	3D					NL.1				
Tổng số câu					16				8	4		1	1
Tổng số điểm					4				2	1		1	2
Tỷ lệ %					40			30			30		

III. ĐỀ KIỂM TRA:

TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: **GDCD – Lớp 6**

Thời gian làm bài: 45 phút.

ĐỀ CHÍNH
THỨC

Họ và tên :..... Lớp: 6/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: Trong cuộc sống, việc phát huy những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm và

- A. sức mạnh. B. tiền bạc. C. của cải. D. tuổi thọ.

Câu 2: Yêu thương con người là quan tâm, giúp đỡ và làm những điều tốt đẹp nhất cho con người, nhất là những lúc

- A. cần đánh bóng tên tuổi. B. mưu cầu lợi ích cá nhân.
C. gặp khó khăn và hoạn nạn. D. vì mục đích vụ lợi

Câu 3: Cá nhân có tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó thường xuyên hoàn thành tốt các công việc là biểu hiện của người có đức tính

- A. siêng năng. B. tự ti. C. tự ái. D. lam lũ.

Câu 4: Tôn trọng sự thật là suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật, luôn luôn bảo vệ

- A. sự thật. B. tự do. C. số đông. D. số ít.

Câu 5: Biểu hiện của tôn trọng sự thật là suy nghĩ, nói và làm theo đúng

- A. sự thật. B. sở thích. C. niềm tin. D. mệnh lệnh.

Câu 6: Tự lập là tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình, tự lo liệu, tạo dựng cho cuộc sống của mình, không trông chờ, dựa dẫm và không

- A. phụ thuộc vào người khác B. tôn trọng lợi ích của tập thể
C. đề cao lợi ích bản thân mình. D. lệ thuộc vào cái tôi cá nhân.

Câu 7: Cá nhân tự làm, tự giải quyết công việc, tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống cho mình là biểu hiện của người có tính

- A. trung thành. B. trung thực. C. tự lập D. tiết kiệm

Câu 8: Cá nhân biết nhận thức đúng đắn bản thân mình sẽ giúp mỗi người

- A. nhận ra điểm mạnh của chính mình. B. biết luôn lách làm việc xấu.
C. biết cách ứng phó khi vi phạm. D. bị mọi người trù giập, ghét bỏ.

Câu 9: Để tự nhận thức về bản thân, mỗi người cần phải

- A. tích cực tham gia các hoạt động xã hội. B. không tham gia các hoạt động xã hội.
C. luôn ý nại công việc vào anh chị làm giúp. D. luôn dựa vào người khác để làm việc

Câu 10: Học sinh thể hiện lòng yêu thương con người khi thực hiện tốt hành vi nào sau đây?

- A. Giúp đỡ người trong khu vực cách ly. B. Cho bạn nhìn bài trong khi thi.
C. Quảng bá nghề truyền thống. D. Hỗ trợ đối tượng trộm cướp tài sản

Câu 11: Nội dung nào dưới đây phản ánh ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật?

- A. Tôn trọng sự thật sẽ đem lại nhiều tiền bạc.
- B. Người tôn trọng sự thật luôn phải chịu thiệt thòi.
- C. Tôn trọng sự thật giúp mọi người tin tưởng hơn.
- D. Người tôn trọng sự thật luôn gặp khó khăn

Câu 12: Việc làm nào dưới đây thể hiện người có tính tự lập?

- A. Luôn làm theo ý mình, không nghe người khác
- B. Có ý chí nỗ lực vươn lên trong học tập,
- C. Sẵn sàng làm mọi cách để đạt mục đích của mình
- D. Tự mình làm, không hợp tác với người khác

Câu 13: Học sinh tích cực tham gia giữ gìn và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình khi

- A. tích cực học tập rèn luyện.
- B. tìm hiểu truyền thống đánh giặc.
- C. tham gia giữ gìn an ninh thôn xóm.
- D. tích cực lao động sản xuất.

Câu 14: Cá nhân thực hiện tốt phẩm chất siêng năng kiên trì sẽ vượt qua được điều gì?

- A. Khó khăn, thử thách.
- B. Cạm bẫy vật chất.
- C. Cạm bẫy tinh thần.
- D. Công danh, sự nghiệp.

Câu 15: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật?

- A. Tôn trọng sự thật góp phần bảo vệ cho lẽ phải.
- B. Người tôn trọng sự thật luôn phải chịu thiệt thòi.
- C. Tôn trọng sự thật giúp mọi người tin tưởng hơn.
- D. Tôn trọng sự thật khiến cho các mối quan hệ xấu đi.

Câu 16: Nội dung nào dưới đây không nói về việc tự nhận thức bản thân?

- A. Hiểu đúng bản thân mới có lựa chọn chính xác.
- B. Tự đánh giá quá cao sẽ mắc sai lầm.
- C. Tự nhận thức bản thân là điều không dễ.
- D. Bản thân không cần phải tự đánh giá.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án										
Câu	11	12	13	14	15	16				
Đáp án										

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau và trả lời các lệnh hỏi bên dưới:

Tuổi thơ của An đã gắn bó với tiếng đàn bầu vì bà ngoại và mẹ của An đều là nghệ sĩ đàn bầu nổi tiếng. Từ nhỏ, An đã tự mình tìm hiểu, quan sát bà và mẹ đánh đàn và thường xuyên được gia đình tạo điều kiện để học đàn. Giờ đây, kỹ thuật đánh đàn của An đã khá điêu luyện. An luôn mong muốn sẽ có nhiều cơ hội mang nét độc đáo của tiếng đàn bầu Việt Nam giới thiệu với bạn bè trong nước và quốc tế.

Lệnh hỏi	Trả lời (Đ/S)
a) Gia đình bạn An có truyền thống làm nghề thủ công mỹ nghệ.	
b) An có tính tự lập từ nhỏ khi chủ động tìm hiểu và học đánh đàn.	
c) Việc An có mong muốn mang nét độc đáo của tiếng đàn bầu Việt Nam ra thế giới là thể hiện khả năng tự nhận thức của bản thân.	
d) Bạn An chưa có trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình.	

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau và trả lời các lệnh hỏi bên dưới:

Hân và Nam là học sinh lớp 7 một hôm trên đường đi học về thì thấy hai thanh niên đi ngược chiều đâm ngã một người phụ nữ. Khi nhìn thấy Hân và Nam chứng kiến sự việc, hai thanh niên đã có những lời lẽ đe dọa và yêu cầu hai bạn nếu có ai hỏi thì bảo là chị ấy tự ngã. Thấy người phụ nữ bị thương nặng, hai bạn đã hô hoán mọi người xung quanh ra giúp đỡ đưa chị đi cấp cứu, sau đó hai bạn đã lên đồn công an gần đó kể lại toàn bộ sự việc.

Lệnh hỏi	Trả lời (Đ/S)
a) Bạn Hân và bạn Nam chưa thể hiện lòng yêu thương con người vì lo sợ mà không giúp người bị nạn.	
b) Việc các thanh niên đi xe gây tai nạn cho người khác rồi bỏ chạy là hành vi vừa vi phạm pháp luật vừa không thể hiện lòng yêu thương con người.	
c) Việc bạn Hân và bạn Nam không vì lời đe dọa mà vẫn lên đồn công an trình báo sự việc là thể hiện sự tôn trọng sự thật.	
d) Hành vi của hai thanh niên đáng bị lên án, hành vi của bạn Nam và bạn Hân cần được tuyên dương.	

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau và trả lời các lệnh hỏi bên dưới:

Vừa xin mẹ tiền đóng học phí nhưng Long lại dùng số tiền đó để la cà ăn vặt sau mỗi giờ tan học. Nam biết chuyện này do tình cờ nghe Long nói chuyện với một bạn trong lớp. Khi cô giáo hỏi Long: “Tại sao em chưa đóng học phí?” Long đã trả lời với cô giáo là Long đã đánh rơi số tiền ấy.

Lệnh hỏi	Trả lời (Đ/S)
a) Bạn Long chưa siêng năng kiên trì vì thường xuyên ăn quà vặt sau giờ học.	
b) Việc bạn Long dùng tiền đóng học phí để ăn quà vặt là chưa thể hiện việc tự nhận thức bản thân.	
c) Bạn Long nói dối cô giáo là đã đánh rơi số tiền đóng học phí là đã tôn trọng sự thật.	
d) Bạn Nam không nên để cho cô giáo và bố mẹ bạn Long biết chuyện này.	

PHẦN III. Tự luận

Câu 1 (1 điểm): Theo em, để trở thành người có tính tự lập thì học sinh cần phải rèn luyện như thế nào?

.....

.....

.....

.....

Câu 2 (2 điểm) Nếu là Kiên, em sẽ nói với Mai điều gì trong tình huống dưới đây

Mai và Kiên nhận được kết quả bài kiểm tra môn Toán. Mai rất lo lắng vì kết quả bài kiểm tra thấp nên đã nói với Kiên: “Kiên ơi , mình lo quá, bài kiểm tra điểm thấp thế này thì mẹ mình sẽ rất buồn và thất vọng về mình, mình giấu không nói cho mẹ biết, bạn thấy sao?”.

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC GD CD 6

PHẦN I:

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	13	A
2	C	14	A
3	A	15	B
4	A	16	D
5	A		
6	A		
7	C		
8	A		
9	A		
10	A		
11	C		
12	B		

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (Mỗi câu là 1 điểm, mỗi lệnh hỏi là 0,25 điểm)

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
Câu 1	a	Sai	Câu 2	a	Sai
	b	Đúng		b	Đúng
	c	Sai		c	Đúng
	d	Sai		d	Đúng
Câu 3	a	Đúng			
	b	Sai			
	c	Sai			
	d	Sai			

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	- Để trở thành người có tính tự lập thì học sinh cần rèn luyện: + Luôn tự tin ,chủ động làm việc, không trông chờ, dựa dẫm, ỷ lại vào người khác. + Luôn nỗ lực phấn đấu, vươn lên trong học tập, công việc và cuộc sống.	1,0 điểm
Câu 2 (2 điểm)	Em không đồng ý với việc làm của Mai vì: Mai làm như vậy là không nói đúng sự thật. Vì như thế sẽ làm bạn ỷ lại học thói quen nói dối. Nếu em là Kiên, em sẽ khuyên Mai nên thật thà nói với mẹ và lần sau sẽ chăm chỉ, cố gắng hơn để đạt kết quả tốt hơn.	2,0 điểm

TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: **GDCD – Lớp 6**

Thời gian làm bài: 45 phút.

ĐỀ DỰ BỊ

Họ và tên :..... Lớp: 6/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: Truyền thống là những giá trị tốt đẹp của gia đình, dòng họ được

- A. truyền từ đời này sang đời khác. B. mua bán, trao đổi trên thị trường.
C. nhà nước ban hành và thực hiện. D. đời sau bảo vệ nguyên trạng.

Câu 2: Cá nhân có hành vi quan tâm, giúp đỡ người khác đặc biệt là trong những lúc khó khăn hoạn nạn là biểu hiện của đức tính nào?

- A. Yêu thương con người. B. Tự nhận thức bản thân.
C. Siêng năng, kiên trì. D. Tự chủ, tự lập

Câu 3: Trái với siêng năng, kiên trì là

- A. lười biếng, ỷ lại. B. trung thực, thẳng thắn.
C. Cầu thả, hời hợt. D. qua loa, đại khái.

Câu 4: Công nhận ủng hộ, tuân theo và bảo vệ những điều đúng đắn; biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình theo hướng tích cực; không chấp nhận và làm những việc sai trái được gọi là?

- A. Tôn trọng sự thật. B. Tiết kiệm. C. Sự thật. D. Khiêm tốn

Câu 5: Những điều được cho là đúng đắn, phù hợp với đạo lý và lợi ích chung của xã hội được gọi là?

- A. Khiêm tốn. B. Sự thật. C. Công bằng. D. Liêm sỉ

Câu 6: Tự làm, tự giải quyết công việc, tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống cho mình được gọi là

- A. trung thành B. trung thực. C. tự lập D. tiết kiệm

Câu 7: Người có tính tự lập họ sẽ nhận được điều gì?

- A. Thành công trong cuộc sống. B. An nhàn, không phải làm việc gì.
C. Thường xuyên phải nhờ người khác. D. Luôn bị động trước mọi công việc.

Câu 8: Tự nhận thức bản thân là quá trình quan sát và tìm hiểu về

- A. thầy cô B. bạn bè. C. chính mình D. bố mẹ.

Câu 9: Để tự nhận thức bản thân hiệu quả, chúng ta cần phải

- A. thường xuyên tự tu dưỡng và rèn luyện. B. luôn luôn dựa vào kết quả người khác.
C. có sự giúp đỡ của người khác. D. dựa vào quan hệ họ hàng.

Câu 10: Hành động nào dưới đây là trái với biểu hiện của yêu thương con người?

- A. Quan tâm. B. Chia sẻ. C. Giúp đỡ. D. Vô cảm

Câu 11: Khi cá nhân biết tôn trọng sự thật, sẽ giúp con người nâng cao phẩm giá bản thân, góp phần tạo ra các mối quan hệ xã hội tốt đẹp và được mọi người

- A. sùng bái. B. khinh bỉ. C. yêu mến. D. cung phụng.

Câu 12: Việc làm nào dưới đây thể hiện người **không** có tính tự lập?

- A. Tự thức dậy đi học đúng giờ.
B. Tự gấp chăn màn sau khi ngủ dậy.
C. Tự giặt dọn phòng ít nhất 3 lần mỗi tuần.
D. Luôn làm theo ý mình, không nghe người khác

Câu 13: Trong cuộc sống, việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ có ý nghĩa như thế nào?

- A. Có nhiều tiền bạc và quyền lực. B. Có thêm kinh nghiệm và sức mạnh.
C. Giữ gìn các tập tục mê tín dị đoan. D. Thể hiện tính chuyên quyền, độc đoán.

Câu 14: Siêng năng là đức tính của con người biểu hiện ở thái độ làm việc một cách

- A. Hời hợt. B. Nồng nổ. C. Cẩn cù. D. Lười biếng.

Câu 15: Những nội dung nào dưới đây là biểu hiện của tôn trọng sự thật?

- A. Nói một phần sự thật B. Sẵn sàng bảo vệ sự thật
C. Không che giấu sự thật. D. Không dám bảo vệ cái đúng.

Câu 16: Để tự nhận thức về bản thân, mỗi người cần phải

- A. lắng nghe người khác nhận xét mình. B. luôn nhờ bạn bè làm việc của mình.
C. huy động nhiều bạn bè giúp đỡ mình. D. luôn nghe người khác nịnh mình.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án										
Câu	11	12	13	14	15	16				
Đáp án										

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau và trả lời các lệnh hỏi bên dưới

Tuổi thơ của An đã gắn bó với tiếng đàn bầu vì bà ngoại và mẹ của An đều là nghệ sĩ đàn bầu nổi tiếng. Từ nhỏ, An đã tự mình tìm hiểu, quan sát bà và mẹ đánh đàn và thường xuyên được gia đình tạo điều kiện để học đàn. Giờ đây, kỹ thuật đánh đàn của An đã khá điêu luyện. An luôn mong muốn sẽ có nhiều cơ hội mang nét độc đáo của tiếng đàn bầu Việt Nam giới thiệu với bạn bè trong nước và quốc tế.

Lệnh hỏi	Trả lời (Đ/S)
a) Gia đình bạn An có truyền thống hoạt động nghệ thuật.	
b) Bạn An chủ động tìm hiểu và tập đánh đàn từ nhỏ thể hiện tính tự lập.	
c) Việc An có mong muốn mang nét độc đáo của tiếng đàn bầu Việt Nam ra thế giới là thể hiện khả năng tự nhận thức của bản thân.	
d) Bạn An có trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình.	

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau và trả lời các lệnh hỏi bên dưới

Hân và Nam là học sinh lớp 7 một hôm trên đường đi học về thì thấy hai thanh niên đi ngược chiều đâm ngã một người phụ nữ. Khi nhìn thấy Hân và Nam chứng kiến sự việc, hai thanh niên đã có những lời lẽ đe dọa và yêu cầu hai bạn nếu có ai hỏi thì bảo là chị ấy tự ngã. Thấy người phụ nữ bị thương nặng, hai bạn đã hô hoán mọi người xung quanh ra giúp đỡ đưa chị đi cấp cứu, sau đó hai bạn đã lên đồn công an gần đó kể lại toàn bộ sự việc.

Lệnh hỏi	Trả lời (Đ/S)
a) Bạn Hân và bạn Nam đã thể hiện lòng yêu thương con người khi không sợ bị đe dọa để cứu người bị nạn.	
b) Việc các thanh niên đi xe gây tai nạn cho người khác rồi bỏ chạy là hành vi vừa vi phạm pháp luật vừa không thể hiện lòng yêu thương con người.	
c) Việc bạn Hân và bạn Nam không vì lời đe dọa mà vẫn lên đồn công an trình báo sự việc là chưa tôn trọng sự thật.	
d) Hành vi của hai thanh niên và bạn Hân và bạn Nam đều đáng bị lên án.	

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau và trả lời các lệnh hỏi bên dưới

Vừa xin mẹ tiền đóng học phí nhưng Long lại dùng số tiền đó để la cà ăn vặt sau mỗi giờ tan học. Nam biết chuyện này do tình cờ nghe Long nói chuyện với một bạn trong lớp. Khi cô giáo hỏi Long: “Tại sao em chưa đóng học phí?” Long đã trả lời với cô giáo là Long đã đánh rơi số tiền ấy.

Lệnh hỏi	Trả lời (Đ/S)
a) Hành vi la cà ăn vặt sau mỗi giờ tan học của bạn Long là chưa siêng năng, kiên trì.	
b) Bạn Long nói chuyện với một bạn trong lớp về việc dùng tiền học phí để ăn quà vặt là biết tự nhận thức về bản thân.	
c) Bạn Long nói dối cô giáo là đã đánh rơi số tiền đóng học phí là chưa tôn trọng sự thật.	
d) Bạn Nam nên trao đổi với bạn Long về việc này và xin lỗi bố mẹ cũng như cô giáo.	

PHẦN III. Tự luận

Câu 1 (1 điểm): Em hãy nêu một số biểu hiện về tự lập trong học tập và trong sinh hoạt hằng ngày.

.....

.....

.....

.....

Câu 2 (2 điểm). Em có suy nghĩ gì về việc làm của bạn Mai trong tình huống sau đây

Mai và Thảo cùng học lớp 6C do Mai làm lớp trưởng. Hai bạn rất thân với nhau. Mai học giỏi, còn Thảo thì học hành chưa được chăm chỉ, hay thiếu bài tập về nhà. Là cán bộ lớp, Mai báo cáo với cô giáo về tình hình chuẩn bị bài của lớp mình, nhưng lại không báo cáo với cô về tình hình của Thảo.

.....

.....

.....

.....

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ DỰ BỊ GD&CD 6

PHẦN I: (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	13	B
2	A	14	C
3	A	15	B
4	A	16	A
5	B		
6	C		
7	A		
8	C		
9	A		
10	D		
11	C		
12	D		

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

(Mỗi câu là 1 điểm, mỗi lệnh hỏi là 0,25 điểm)

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
Câu 1	a	Đúng	Câu 2	a	Đúng
	b	Đúng		b	Đúng
	c	Sai		c	Sai
	d	Đúng		d	Sai
Câu 3	a	Sai			
	b	Sai			
	c	Đúng			
	d	Đúng			

PHẦN III: TỰ LUẬN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	Những biểu hiện của tính tự lập trong cuộc sống hằng ngày: tự giác làm những công việc cá nhân; những công việc dễ mà vừa sức mình; không dựa dẫm và ỷ lại vào bố mẹ hoặc người khác; chủ động học tập và làm bài tập về nhà, chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức,...	1,0 điểm
Câu 2 (2 điểm)	Em không đồng ý với việc làm của Mai vì: Mai làm như vậy là không nói đúng sự thật, cũng không tốt cho Thảo. Vì như thế sẽ làm bạn ỷ lại học thói quen nói dối. Nếu em là Mai, em sẽ khuyên bạn Thảo nên chăm chỉ làm bài tập về nhà nếu còn tái diễn em sẽ báo cáo cho cô giáo và sẽ không có sự bao che hay nể tình bạn thân nào cả	2,0 điểm